

*Bài 24*  
**VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM  
CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)**

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS :

**1. Về kiến thức**

Trình bày được :

– Nét nổi bật của tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất.

– Diễn biến các cuộc khởi nghĩa ; sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất : thời gian, địa điểm, hình thức đấu tranh và buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

**2. Về kĩ năng**

- Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử.
- Biết tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học.

**3. Về thái độ**

Trân trọng truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

**II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

– Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, chính sách kinh tế của thực dân Pháp ở Việt Nam, một mặt, làm cho nền nông nghiệp trồng lúa bị thiệt hại, nhân dân bị bần cùng ; mặt khác, kích thích nền công nghiệp, giao thông vận tải... phát triển. Dưới tác động của những chuyển biến về kinh tế, các giai cấp và tầng lớp mới như công nhân, tư sản, tiểu tư sản ngày càng đông hơn và dần dần có vai trò trên vũ đài chính trị.

– Một trong những đặc điểm chung của phong trào yêu nước thời kì này là diễn ra dưới hình thức bạo động vũ trang. Các cuộc khởi nghĩa cuối cùng đều thất bại do không có đường lối đúng đắn. Tuy nhiên, hành động yêu nước của nhiều tầng lớp nhân dân, nhất là binh lính, đã chứng tỏ tinh thần bất khuất của dân tộc ta.

GV cho HS tiếp xúc với các sự kiện lịch sử. Từ đó, tổ chức cho HS đối chiếu, so sánh để thấy được sự giống và khác nhau của tình hình kinh tế – xã hội những năm trước và trong chiến tranh ; đặc điểm nổi bật của các cuộc khởi nghĩa.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Tranh, ảnh, tư liệu lịch sử phản ánh tình hình kinh tế – xã hội và các cuộc khởi nghĩa trong thời kì này.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài mới

GV yêu cầu HS nhớ lại những sự kiện trong Chiến tranh thế giới thứ nhất mà các em đã được học trong phần lịch sử thế giới, từ đó giới thiệu cho HS về bài mới.

#### 2. Dạy và học bài mới

##### *Mục I – Tình hình kinh tế – xã hội*

##### *1. Những biến động về kinh tế*

– GV yêu cầu HS đọc SGK. Trước khi đọc, GV đưa ra các câu hỏi định hướng : Ý đồ của Pháp đối với thuộc địa trong Chiến tranh thế giới thứ nhất ; về nông nghiệp, công nghiệp,... so với trước chiến tranh có những điểm gì khác ?

– Sau khi HS đọc SGK, GV tổ chức cho HS trao đổi dựa trên 2 câu hỏi định hướng đã được đặt ra. Kết quả, HS đi đến thống nhất :

+ Ý đồ của Pháp đối với thuộc địa về mặt kinh tế là vơ vét của cải để gánh đỡ những tổn thất và thiếu hụt của Pháp trong chiến tranh.

+ Để thực hiện ý đồ đó, Pháp đã tăng thuế, bắt dân mua quốc trái, đóng góp đảm phụ quốc phòng ; tăng cường vơ vét lương thực và kim loại cần thiết cho việc chế tạo vũ khí ; bắt dân chuyển từ trồng lúa sang trồng cây công nghiệp phục vụ chiến tranh. Đó là những điểm khác trong chính sách về kinh tế của Pháp so với trước chiến tranh.

– GV tiếp tục đặt câu hỏi : Chính sách kinh tế của Pháp trong chiến tranh đã ảnh hưởng như thế nào đến nền kinh tế Việt Nam ?

GV tổ chức cho HS thảo luận để đi đến thống nhất : Tác động hai mặt của chính sách này là : một mặt, làm tổn hại tới nền nông nghiệp trồng lúa của Việt Nam, bản cùng hoá nông dân Việt Nam ; mặt khác, kích thích sự phát triển công nghiệp, giao thông vận tải của Việt Nam.

## 2. Tình hình phân hoá xã hội

GV có thể đặt ngay câu hỏi : Chính sách của thực dân Pháp và những biến đổi về kinh tế đã ảnh hưởng tới xã hội Việt Nam như thế nào ?

– Bằng cách thông báo, kết hợp với sử dụng tranh ảnh, GV giúp HS thấy được nạn bất linh và những chính sách trong nông nghiệp đã làm cho sức sản xuất ở nông thôn giảm sút nghiêm trọng và đời sống của nông dân ngày càng bị bần cùng.

– Giai cấp công nhân và tầng lớp tư sản, tiểu tư sản cũng có những biến đổi. GV yêu cầu HS dựa vào SGK để trình bày sự biến đổi đó. Trên cơ sở đó, đi đến nhận định : Các giai cấp và tầng lớp như công nhân, tư sản, tiểu tư sản có số lượng ngày càng đông và dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị.

### Mục II – Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh

– GV yêu cầu HS chia thành 4 nhóm, hai nhóm tìm hiểu mục 1 và 2 trong SGK ; hai nhóm tìm hiểu mục 3, 4, 5 và lập bảng hệ thống kiến thức theo mẫu sau :

TT	Phong trào	Địa bàn	Hình thức đấu tranh	Thành phần chủ yếu	Kết quả
1	Hoạt động của Việt Nam Quang phục hội	Dọc theo đường biên giới Việt - Trung	Vũ trang	Công nhân, viên chức hoả xa	Thất bại
2	Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916)	Trung Kỳ	Vũ trang	Nhân dân và đặc biệt là binh lính	Thất bại
3	Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)	Thái Nguyên	Vũ trang	Binh lính	Thất bại
4	Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ	Nam Kỳ	Vũ trang	Nông dân	Thất bại
5	Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào các dân tộc thiểu số	Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên	Vũ trang	Nhân dân các dân tộc thiểu số	Thất bại

– GV yêu cầu HS dựa vào bảng thống kê và nội dung SGK để trả lời các câu hỏi sau :

+ Em có nhận xét gì về địa bàn hoạt động của các phong trào đấu tranh trong thời kì này ?

+ Thành phần tham gia các phong trào đấu tranh nói lên điều gì ? Ý nghĩa của việc binh lính tham gia khởi nghĩa.

+ Hình thức đấu tranh chủ yếu là gì ?

+ Kết cục của phong trào ra sao ?

Sau đó, GV đặt câu hỏi : Em hãy nhận xét về phong trào trong thời kì này ? Sự thất bại của các phong trào đó nói lên điều gì ?

Các phong trào khởi nghĩa trong giai đoạn này diễn ra rộng khắp, lôi kéo nhiều thành phần trong xã hội tham gia. Hoạt động của binh lính người Việt trong quân đội Pháp càng minh chứng truyền thống yêu nước của nhân dân ta. Hình thức chủ yếu là đấu tranh vũ trang. Kết cục thất bại đã nói lên sự bế tắc về đường lối của phong trào yêu nước ở Việt Nam trong giai đoạn này và đặt ra vấn đề cần phải tìm một con đường giải phóng dân tộc đúng đắn.

### ***Mục III – Sự khởi đầu của khuynh hướng cứu nước mới***

#### ***1. Phong trào công nhân***

– Khi tổ chức dạy học, GV có thể đặt câu hỏi : Những biểu hiện nào chứng tỏ phong trào công nhân giai đoạn này đã có nhiều tiến bộ so với trước ?

GV tổ chức cho HS tìm dẫn chứng trong SGK để trả lời câu hỏi trên.

GV kết luận : Công nhân đã tạo nên phong trào riêng thể hiện rõ bản chất đoàn kết, kỉ luật của giai cấp mình. Đồng thời, giải thích cho HS khái niệm *tự phát* của phong trào công nhân thời kì này (đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế, chưa ý thức được vai trò chính trị của mình, tổ chức chưa chặt chẽ, còn đấu tranh lẻ tẻ...).

#### ***2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911 – 1918)***

– GV giải thích cho HS hiểu được : Vì sao Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước ?

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để tìm hiểu các hoạt động của Nguyễn Tất Thành, từ đó khẳng định mục đích của các hoạt động đó là đòi quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam, là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

### 3. Sơ kết bài học

GV cho HS tự rút ra đặc điểm của tình hình kinh tế – xã hội và các phong trào yêu nước trong giai đoạn này.

### 4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

*Câu 1.* Những biến động về mặt kinh tế, xã hội Việt Nam trong Chiến tranh thế giới thứ nhất chủ yếu là :

– Thực dân Pháp tăng cường bóc lột tối đa sức người và sức của của nhân dân Việt Nam.

– Tác động khách quan của chính sách khai thác về kinh tế đã làm cho các giai tầng trong xã hội Việt Nam ngày càng phân hoá.

*Câu 2.* Dựa vào nội dung của bài để điểm lại các phong trào yêu nước trong giai đoạn này.

*Câu 3.* Thời kì này có thể nói là cách mạng Việt Nam khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo vì chưa tìm ra con đường cách mạng đúng đắn, chưa đủ sức tập hợp toàn dân tộc để đưa cách mạng đến thành công. Biểu hiện của nó là phong trào diễn ra lẻ tẻ, không thống nhất và cuối cùng đều thất bại. Hoạt động cách mạng của Nguyễn Tất Thành sẽ mở ra một con đường giải phóng dân tộc mới.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Vài nét về công nhân trong chiến tranh

Trong những năm chiến tranh, số lượng công nhân Việt Nam tăng lên rõ rệt. Sự tăng trưởng đó bắt nguồn từ nhiều điều kiện. Trước hết, trong chiến tranh, nước Pháp cần nhiều công nhân làm việc trong ngành công nghiệp quốc phòng để chế tạo, sửa chữa vũ khí, sản xuất quân trang, quân dụng. Chính quyền Đông Dương đã tuyển mộ nhiều lính thợ Việt Nam đưa sang Pháp. Từ năm 1915 đến năm 1919, số lính thợ sang Pháp là 48 891 người.

Chính quyền Đông Dương đã có những chính sách khuyến khích các nhà tư bản Pháp và nước ngoài đầu tư vào Việt Nam để ổn định kinh tế thuộc địa và cung cấp sản phẩm cho nhu cầu của nước Pháp trong thời kì chiến tranh. Một số nhà máy, xí nghiệp được xây dựng. Các mỏ đẩy mạnh khai thác. Số lượng công nhân Việt Nam vì vậy ngày càng tăng. Thống kê số lượng công nhân mỏ qua các năm như sau : năm 1913 : 12 000 người ; năm 1914 : 15 000 người ; năm 1915 : 15 500 người, năm 1916 : 17 000 người.

Trong những năm chiến tranh, chính quyền Đông Dương lại có chính sách nới rộng kinh doanh cho tư sản bản xứ. Giới kinh doanh Việt Nam có điều kiện phát triển cơ sở sản xuất của mình. Một số nhà tư sản có số vốn lớn, thu hút hàng ngàn công nhân.

Trước đây, công nhân Việt Nam chỉ tập trung ở các trung tâm khai thác mỏ, nay tập trung cả trong một số ngành phục vụ chiến tranh, như khai thác than, thiếc, các ngành đóng tàu, sửa chữa quân nhu, sản xuất cao su, hoá chất v.v...

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),

*Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sdd)*

### **Về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên**

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên tồn tại trong 6 tháng, có nhiều nét độc đáo. Đây là cuộc vũ trang bạo động duy nhất trong những năm chiến tranh đã lật đổ chính quyền thực dân ở một địa phương. Cuộc khởi nghĩa có hai lực lượng chính, có sự liên minh giữa tù chính trị, kẻ thù của chế độ thực dân với binh lính người Việt, công cụ đàn áp của chính quyền thực dân. Ngoài ra còn có đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương cũng hăng hái tham gia và ủng hộ nghĩa quân. Điều đó thể hiện tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, ý thức căm thù thực dân xâm lược của các tầng lớp nhân dân ta, dù họ đứng ở vị trí nào trong xã hội.

Những người lãnh đạo khởi nghĩa đã biết kết hợp hoạt động của mình với cuộc vận động cách mạng của Việt Nam Quang phục hội (tổ chức chính trị tiến bộ nhất của nhân dân ta hồi đó) và chọn đúng thời cơ cho cuộc nổi dậy ở địa phương. Nhưng cuối cùng, cuộc khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên đã thất bại, nguyên nhân cơ bản là vì thiếu một đường lối chính trị rõ ràng và chương trình hành động cụ thể, không có đường lối quân sự đúng đắn.

Tiếp nối các cuộc âm mưu khởi nghĩa của binh lính Hà Nội (1908), binh lính các tỉnh miền Nam Trung Kỳ (1916), cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên là một đòn nặng đánh vào kế hoạch "dùng người Việt trị người Việt" của Pháp. Đây là cuộc vùng dậy mãnh liệt của những người nông dân mặc áo lính, dùng súng giặc giết giặc, tạo nên truyền thống tốt đẹp của những binh sĩ cứu quốc Việt Nam sau này.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),

*Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sdd)*

### **Đánh giá phong trào Hội kín ở Nam Kỳ**

Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ là phong trào quần chúng rộng lớn, lôi cuốn đông đảo nông dân tham gia. Phong trào diễn ra khắp lục tỉnh, từ các tỉnh miền Đông như Biên Hoà, Tân An, Gia Định, Mĩ Tho... đến các tỉnh miền Tây như Bạc Liêu, Rạch Giá, Bến Tre, Sa Đéc, Châu Đốc... Tuy có nhiều nhóm, nhiều tổ chức hội kín khác nhau, nhưng đều có sự thống nhất hành động. Mặc dù phong trào diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau như đốt phá trụ sở làng xã, chống lại các cuộc bắt lính, đốt sổ sách giấy tờ, diệt bọn hội tề, phú hộ gian ác, xung đột với sen đầm, binh lính địch..., nhưng mục đích chung là nhằm lật đổ chính quyền thực dân tay sai, giành độc lập dân tộc.

Hạn chế của phong trào là mang màu sắc huyền bí, mê tín. Khi thực dân Pháp dùng súng đạn đàn áp, phong trào tan rã nhanh chóng. Sau vụ phá Khám lớn Sài Gòn, thực dân Pháp khủng bố các hội kín rất dữ dội. Hàng trăm người bị bắt và bị kết án, gần 40 người bị xử tử. Mặc dù vậy, phong trào chỉ tạm lắng xuống và sẽ có cơ hội vùng dậy trong những năm sau.

Phong trào Hội kín Nam Kỳ đã biểu lộ tinh thần quật khởi của nông dân miền Nam. Phong trào Hội kín thực chất là phong trào yêu nước tự phát của nông dân khi chưa bắt gặp sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),

*Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sdd)*

### **Đánh giá phong trào công nhân**

Phong trào công nhân trong 4 năm chiến tranh có lúc hoà nhập với phong trào yêu nước ; có những lúc tạo nên một phong trào riêng, nhưng phong trào còn mang tính tự phát.

Trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài đang hoạt động trong phong trào công nhân và lao động thế giới. Đây là dấu hiệu mở đầu sự tiếp xúc của phong trào công nhân Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),

*Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sdd)*